

**CHI NHÁNH PHÁT ĐIỆN DẦU KHÍ
NHÀ MÁY NHIỆT ĐIỆN SÔNG HẬU 1**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1044 /NMĐSH1-KTATMT

Hậu Giang, ngày 22 tháng 05 năm 2025

V/v cung cấp báo giá dịch vụ “Bảo trì, bảo dưỡng các thiết bị ở các trạm quan trắc môi trường của Nhà máy nhiệt điện Sông Hậu 1”

Kính gửi: Các nhà cung cấp

Chi nhánh Phát điện Dầu khí/Nhà máy Nhiệt điện Sông Hậu 1 (NMNĐ Sông Hậu 1) đang có nhu cầu triển khai mua sắm dịch vụ “Bảo trì, bảo dưỡng các thiết bị ở các trạm quan trắc môi trường của Nhà máy nhiệt điện Sông Hậu 1”. NMNĐ Sông Hậu 1 đề nghị Quý Công ty quan tâm, nghiên cứu và cung cấp báo giá cho hàng hóa nói trên với nội dung như sau:

1. Phạm vi công việc: như Phụ lục Đính kèm;
2. Tiến độ: Nhà thầu đề xuất tiến độ tốt nhất để Nhà máy xem xét.
3. Địa điểm: Nhà máy Nhiệt điện Sông Hậu 1, Ấp Phú Xuân, Thị trấn Mái Dầm, Huyện Châu Thành, Tỉnh Hậu Giang.
4. Hiệu lực báo giá: 90 ngày kể từ ngày chào giá.
5. Thời gian gửi báo giá: trước 15h00 ngày 02/06/2025.
6. Phương thức gửi báo giá: gửi trực tiếp/bưu điện theo địa chỉ tiếp nhận báo giá hoặc qua email, fax.

7. Thông tin liên hệ:

Người nhận: Phòng KTATMT - NMNĐ Sông Hậu 1.

Địa chỉ: ấp Phú Xuân, thị trấn Mái Dầm, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

Email: haipdm@pvpgb.vn; khoitm@pvpgb.vn; tientn@pvpgb.vn; hanhhlx@pvpgb.vn; giangtth@pvpgb.vn; nhanbaogia.hn@pvpgb.vn

NMNĐ Sông Hậu 1 cảm ơn sự hợp tác của Quý Công ty.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc Nhà máy (để b/c);
- Phòng: TM, KHTC;
- Lưu VT, KTATMT (T.N.T).

**TL. GIÁM ĐỐC CHI NHÁNH PĐDK
KT. GIÁM ĐỐC NMNĐ SÔNG HẬU 1
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Văn Chính

Phụ lục 01: Phạm vi công việc

STT	Tên dịch vụ	Yêu cầu kỹ thuật	Số lượng	Đơn vị	Ghi chú
I	Bảo dưỡng định kỳ các trạm quan trắc của Nhà máy nhiệt điện Sông Hậu 1	- Thực hiện công tác bảo dưỡng định kỳ ba (03) tháng/ lần cho các thiết bị của các trạm quan trắc.	Trọn gói		Toàn Nhà máy
II	Xử lý bất thường hệ thống quan trắc Continuously Automatic Emission/wastewater Monitoring System (CAEMS) của Nhà máy nhiệt điện Sông Hậu 1	1. Xử lý bất thường của các Datalogger của trạm quan trắc Nước đầu vào, Discharge pit, Outfall, AQMS Admin, AQMS Outfall (bao gồm phần truyền thông đến máy tính CAEMS server và đến Sở Tài nguyên - Môi trường (TN-MT)).	5	Bộ	Danh sách chi tiết như Phụ lục 2 đính kèm
		2. Xử lý bất thường máy tính CAEMS server (tại CCR).	1	Bộ	
		3. Xử lý bất thường máy tính và màn hình LED hiển thị thông số phát thải của nhà máy SH1 (tại cổng chính của nhà máy).	1	Bộ	
		4. Xử lý bất thường các camera giám sát tại các trạm quan trắc Outfall, Discharge pit.	4	Bộ	
		5. Xử lý bất thường các thiết bị đo, phân tích của hệ thống CAEMS (theo file Danh sách thiết bị đính kèm).	14	Bộ	
III	Xử lý bất thường hệ thống quan trắc Continuously Emission Monitoring System (CEMS) của Nhà máy nhiệt điện Sông Hậu 1	1. Xử lý bất thường các thiết bị bên trong tủ CEMS Gas Analyzer của hai Tổ máy S1, S2.	2	Bộ	
		2. Xử lý bất thường các thiết bị đo Độ ẩm, Đo lưu lượng, Đo nồng độ bụi phát thải (trên Ống khói) của hai Tổ máy S1, S2 (theo file Danh sách thiết bị đính kèm).	6	Bộ	
		3. Xử lý bất thường của Datalogger của trạm quan trắc Khí thải CEMS (bao gồm phần truyền thông đến máy tính CAEMS server và đến Sở Tài nguyên - Môi trường (TN-MT)).	1	Bộ	
		4. Xử lý bất thường các camera giám sát tại Ống khói và trạm quan trắc Khí thải CEMS.	2	Bộ	

Phụ lục 2. DANH SÁCH CÁC THIẾT BỊ YÊU CẦU XỬ LÝ BẤT THƯỜNG

STT	KKS	Mô tả hệ thống/ thiết bị	Model	Nhà sản xuất	Ghi chú
A	HỆ THỐNG CAEMS				
I.	P0CGR01GH001	Outfall Shelter			
1	P0GCR01CQ002	Clorua Analyzer/ Thiết bị phân tích Clorua	MMAC C uLFA FrC12	SYSTEAA	
2	P0GCR01CQ003	AutoSampler / Thiết bị lấy mẫu tự động.	WS 316	WaterSam	
3	P0CGR01GH004	Datalogger cabinet	ADAM-3600-C2GL1A1E	Advantech	
4	P0CGR01GN001	Camera 1	DS-2DE4215IW-DE	HIKVISION	Xử lý bất thường và lắp đặt mới, cấu hình kết nối về Sở TN-MT (trong trường hợp thay mới).
5	P0CGR01GN002	Camera 2	DS-2DE4215IW-DE	HIKVISION	Xử lý bất thường và lắp đặt mới, cấu hình kết nối về Sở TN-MT (trong trường hợp thay mới).
II	P0CGRGH002	Discharge Pit Shelter.			
1	P0GCR01CQ005	COD/NH4+ Analyzer/ Thiết bị phân tích COD/NH4+	Type: AMMONIT200/N Type: 01-2-0-7-1-0-0-0-0-0000-2	Datalink	
2	P0GCR01CQ006	OIW Analyzer/ Thiết bị phân tích dầu trong nước.	Type: FL200 Type: 00-0-0-7-1-0-0-0-0-0-0000-2	Datalink	
3	P0GCR01CQ007	AutoSampler / Thiết bị lấy mẫu tự động.	WS 316	WaterSam	
4	P0CGR01GH006	Datalogger Cabinet (Discharge Pit)	ADAM-3600-C2GL1A1E	Advantech	

5	P0CGR01GN003	Camera 3	DS-2DE4215IW-DE	HIKVISION	Xử lý bất thường và lắp đặt mới, cấu hình kết nối về Sở TN-MT (trong trường hợp thay mới).
6	P0CGR01GN004	Camera 4	DS-2DE4215IW-DE	HIKVISION	Xử lý bất thường và lắp đặt mới, cấu hình kết nối về Sở TN-MT (trong trường hợp thay mới).
III	Sample Transport/Disposal - Residual CLORINE	Hệ thống Vận chuyển/ Xử lý mẫu Chlorine (Tại nhà Main Cooling)			
1	P0CGR01GH008	Datalogger cabinet	ADAM-3600-C2GL1A1E	Advantech	
2	P0CGR01CQ008	Chlorine Analyzer/ Máy phân tích Clo	MMAC C uLFA FrC12	SYSTECA	
IV	Trạm quan trắc khí thải môi trường xung quanh				
1,	Trạm quan trắc khí thải môi trường xung quanh tầng mái tòa nhà Admin	AQMS Box Tủ thiết bị phân tích AQMS (P0CGR01GH021)			
1,1	NOx Analyzer	Máy phân tích khí NOx	Serinus 40 Nox	Ecotech	
1,2	SO2 Analyzer	Máy phân tích khí SO2	Serinus 50 SO ₂	Ecotech	
1,3	PM10 Analyzer	Máy đo bụi PM10	SM200	OPSIS	
1,4	PM2.5 Analyzer	Máy đo bụi PM2.5	SM200	OPSIS	
1,5	P0CGR01GH021	Datalogger	ADAM-3600-C2GL1A1E	Advantech	
2,	Trạm quan trắc khí thải môi trường xung quanh khu vực Outfall	AQMS Box Tủ thiết bị phân tích AQMS (P0CGR01GH022)			
2,1	NOx Analyzer	Máy phân tích khí NOx	Serinus 40 Nox	Ecotech	
2,2	SO2 Analyzer	Máy phân tích khí SO2	Serinus 50 SO ₂	Ecotech	
2,3	PM10 Analyzer	Máy đo bụi PM10	SM200	OPSIS	
2,4	PM2.5 Analyzer	Máy đo bụi PM2.5	SM200	OPSIS	
2,5	P0CGR01GH022	Datalogger	ADAM-3600-C2GL1A1E	Advantech	
B	HỆ THỐNG CEMS				
I.	Gas Analyzer Shelter				
1	P1HNE10GH002	Infrared Gas Analyzer	ZKJ (ZKJ3MA46-YEZZZ-ZZZZZVY-ACF)	Fuji Electric/Japan	

2	P2HNE10GH002	Infrared Gas Analyzer	ZKJ (ZKJ3MA46-YEZZZ-ZZZZZVY-ACF)	Fuji Electric/Japan	
3	P0CGR01GA002	Datalogger	ADAM-3600-C2GL1A1E	Advantech	
II.	Các thiết bị đo trên Ống khói				
1	P1HNE10CM001	MOISTURE ANALYZER (UNIT #1)	LGA4000Z	Teledyne	
2	P1HNE10CS001	VELOCITY METER (UNIT #1)	VCEM5100	Codel	
3	P1HNE10CQ002	DUST ANALYZER (UNIT #1)	DCEM2100	Codel	
4	P1HNE10CM001	MOISTRURE ANALYZER (UNIT #2)	LGA4000Z	Teledyne	
5	P1HNE10CS001	VELOCITY METER (UNIT #2)	VCEM5100	Codel	
6	P1HNE10CQ002	DUST ANALYZER (UNIT #2)	DCEM2100	Codel	

